

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, của những người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 1, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn 1, xã Hoàng K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn P có 02(Hai) con chung Nguyễn Diệu V, sinh ngày 16/6/2011; Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 07/4/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi cháu V và cháu Việt, anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Khang mỗi tháng là 2.000.000đ(Hai triệu

đồng) mỗi cháu 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Việt, Vi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn P có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn P mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0005616 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- Chi cục THA huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Kim ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương

